UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114 /KH-UBND	*Kông Chro, ngày 17 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO AN NINH, QUỐC PHÒNG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN KÔNG CHRO

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kông Chro lần thứ VIII;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Công văn số 3889/BKHĐT-TH ngày 16/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đề cương báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025;

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

- Công văn số 1196/KHĐT-TH ngày 26/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

- Kế hoạch số 933/KH-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2021-2025 của tỉnh Gia Lai;

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016-2020

Huyện Kông Chro thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 được thực hiện trong bối cảnh Việt nam ngày càng hội nhập sâu, rộng vào kinh tế thế giới và khu vực; nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật mới của nhà nước được ban hành nhằm ổn định kinh tế. Các chính sách đã và đang phát huy hiệu quả, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, cải cách hành chính có nhiều tiến bộ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Hệ thống giao thông nông thôn được đầu tư, phát triển theo hướng đồng bộ; đã giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của xã hội; tai, tệ nạn xã hội từng bước được kéo giảm; đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên vẫn còn những khó khăn, thách thức là huyện nghèo, hạ tầng cơ sở còn yếu kém, nguồn vốn đầu tư phát triển còn hạn chế, trình độ nguồn nhân lực thấp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, các yếu tố bất lợi về thời tiết, dịch bệnh...

Song được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự chỉ đạo lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể và sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp trong huyện đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

I. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG 5 NĂM 2016-2020:

1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt 12,06%/năm (mục tiêu kế hoạch đề ra là 10,5%), vượt 1,56% Nghị quyết. Tổng giá trị sản xuất đến năm 2020 đạt 4.390 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), gấp hơn 1,77 lần so với năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 31 triệu, vượt 11 triệu đồng so với Nghị quyết, tăng 2,1 lần so với năm 2015.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đến năm 2020, tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 42,5%; công nghiệp và xây dựng 35,3%; dịch vụ 22,2%.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt 12,06% (vượt kế hoạch 1,56%);
- Thu ngân sách nhà nước bình quân đạt 5,6%/năm (vượt kế hoạch 0,6%/năm);
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 31 triệu đồng (vượt kế hoạch 11 triệu đồng);
- Tổng đàn gia súc 62.935 con (vượt kế hoạch 6.935 con);
- Tỷ lệ hộ giảm nghèo bình quân/năm đạt 7,59% (vượt kế hoạch 4,59%);
- Tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,9% (vượt kế hoạch 0,9%);
- Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100% (vượt kế hoạch 20%);
- Tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia đạt 32,3% (vượt kế hoạch 2,3%);
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,5%;
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 85%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%;

2.2. Một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch:

- Sản lượng lương thực có hạt 50.329 tấn (kế hoạch 75.000 tấn);
- Độ che phủ rừng 55,76 % (kế hoạch 56%);
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 1 xã (kế hoạch 3 xã);

3. Kết quả thực hiện 3 đột phá lớn về hoàn thiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển nhanh nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính: Tập trung phát triển sản xuất hàng hóa, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - dịch vụ, đã huy động nhiều thành phần kinh tế tham gia quá trình phát triển; các doanh nghiệp nhà nước được củng cố, sắp xếp và hoạt động ổn định; kinh tế tập thể đã có bước tiến bộ. Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao nâng lực canh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của huyện.

- Về đột phá trong xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội; phát triển đô thị, nông thôn: Hệ thống kết cấu hạ tầng trong 5 năm qua đã phát triển, đã đầu tư xây dưng các công trình trọng điểm như: Cầu Yang Trung; hệ thống đường giao thông từ trung tâm huyện đến xã Đăk Tơ Pang, Đăk Pơ Pho; nâng cấp trường học xã Sró, Ya Ma, Yang Trung, Chư Krey, THPT Hà Huy tập, THCS Dân tộc nội trú; nhà máy cấp nước thị trấn; Trạm Y tế xã Chư Krey; trụ sở Liên cơ quan, Tòa án, Bảo hiểm xã hội; nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng khu vực nội thị theo hướng đồng bộ. Hạ tầng nông nghiệp - nông thôn, các thiết chế văn hóa - xã hội và trụ sở cơ quan hành chính được đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm. Các doanh nghiệp tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy, tổ chức sản xuất, thu hút lao động góp phần kết nối đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội thúc đẩy kinh tế huyện ngày càng phát triển. Hạ tầng thông tin truyền thông phát triển, mật độ điện thoại đạt 59,8 thuê bao/100 dân. Hạ tầng văn hoá xã hội được chú trọng đầu tư theo hướng kiên cố, chuẩn hoá. Các trường học dần được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho việc dạy học. Hạ tầng công nghệ thông tin đầu tư trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước. Hệ thống lưới điện quốc gia, cấp nước sinh hoạt được nâng cấp mở rộng cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân, đến nay có 85% hộ dùng nước hợp vệ sinh, 99,9% hộ dùng điện lưới quốc gia.

- Về phát triển nguồn nhân lực: Chất lượng nhân lực ngày càng được cải thiện và nâng cao, đặc biệt là tỷ lệ có trình độ đào tạo đại học, cao đẳng, cơ cấu nhân lực có sự chuyển dịch theo hướng tích cực với tỷ trọng lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn trong cơ cấu của nền kinh tế có xu hướng giảm, phấn đấu năm 2025 cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp thuỷ sản giảm xuống còn 70%, tăng cơ cấu khu vực dịch vụ lên 17% vào năm 2025, công tác đào tạo nhân lực thay đổi theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động. Đội ngũ nhân lực có trình độ đã và đang ngày càng đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng lao động. Phấn đấu đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 45% năm 2020 lên 50% năm 2025.

4. Thực hiện các cân đối về thu chi ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển.

a. Thu - chi ngân sách nhà nước.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, thu ngân sách hằng năm đều đạt và vượt Nghị quyết. Tổng thu ngân sách 5 năm qua ước đạt trên 122,33 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng gần 5,6%/năm. Công tác quản lý điều hành ngân sách, lập dự toán chi ngân sách thực hiện đúng quy

định; các nhiệm vụ chi cho đầu tư phát triển, chi thường xuyên và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng được đảm bảo. Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí triển khai tích cực.

b. Tổng mức đầu tư toàn xã hội.

- Trong 5 năm, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 3.135 tỷ đồng, gấp 1,3 lần so với năm 2015, tăng bình quân 5,5%/ năm, trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm 35%, vốn ngoài nhà nước 65%. Tỷ trọng vốn đầu tư của doanh nghiệp và dân cư ngày càng ngày tăng. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước được phân bổ tập trung, không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển đem lại hiệu quả tích cực, hạ tầng kinh tế xã hội phát triển đồng bộ.

- Thu hút vốn cho đầu tư phát triển được tăng cường, chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu hình ảnh của huyện và cung cấp thông tin kêu gọi, thu hút đầu tư được chú trọng và mang lại hiệu quả; huyện đã ban hành cơ chế khuyến khích tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào huyện.

5. Tình hình tái cơ cấu nền kinh tế.

- Tái cơ cấu đầu tư công: Bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, hiệu quả, ưu tiên cho các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, giao thông, y tế, giáo dục. Bố trí cho các dự án khởi công mới theo đúng quy định, hiệu quả công tác quản lý đầu tư ngày càng tăng lên, các công trình được bố trí đủ vốn, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản. Bảo đảm các dự án đầu tư phải thực hiện quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt gắn với trách nhiệm của người ra quyết định đầu tư và chủ đầu tư. Tăng cường giám sát kiểm tra, bảo đảm quản lý thống nhất, đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phân bổ và sử dụng các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Với việc quản lý chặt chẽ vốn đầu tư XDCB, huyện không có nợ đọng XDCB.

- Tái cơ cấu ngân hàng: Mạng lưới chi nhánh ngân hàng trên địa bàn huyện không ngừng củng cố và mở rộng. Từ năm 2016 đến nay, thành lập mới 01 phòng giao dịch đã thúc đẩy cạnh tranh, đáp ứng các nhu cầu về vốn và các dịch vụ tiện ích ngân hàng cho khách hàng nói riêng và kinh tế huyện chung ngày một tốt hơn.

- Tái cơ cấu doanh nghiệp: Tiếp tục triển khai đúng tiến độ, đúng quy định về sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn.

6. Tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế

a. Ngành nông, lâm, thủy sản

- Tập trung tái cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 9,1%; giá trị sản xuất năm 2020 đạt 1.892 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng gấp 1,54 lần so với năm 2015; cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển kinh tế trang trại, gia trại có sự chuyển dịch tích cực; Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn trái, trong đó thực hiện mô hình trồng 509 ha cây dược liệu quý khi có chủ

trương đầu tư của Trung ương, dự kiến năm 2021 là 41 ha, năm 2022 là 112 ha, năm 2023 là 119 ha, năm 2024 là 119 ha, năm 2025 là 118 ha; nhiều loại giống ngô, lúa, điều cũ được thay bằng giống mới, đem lại hiệu quả cao; cơ giới hoá trong sản xuất được áp dụng ở hầu hết các địa phương; hình thành một số vùng sản xuất cây ăn quả theo mô hình VIETGAP như quýt đường, na dai, thanh long, nhãn lồng,…; sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt trên 50.329 tấn. Tổng đàn gia súc 62.935 con, vượt 12,4% Nghị quyết và tăng 24,4% so với đầu nhiệm kỳ; vật nuôi đặc sản như lợn rừng, dê được nuôi ở nhiều địa phương.

- Công tác chăm sóc, quản lý bảo vệ và phát triển rừng được chú trọng. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm chỉ đạo. Trong 5 năm đã tập trung thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và tiến hành trồng mới gần 4.000 ha, nâng tỷ lệ độ che phủ rừng trên địa bàn lên 55,76%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, tạo được sự đồng thuận, chung tay góp sức thực hiện trong toàn Đảng bộ, toàn dân. Trong 10 năm triển khai thực hiện, bộ mặt nông thôn của huyện có nhiều khởi sắc; đời sống, thu nhập của nhân dân được nâng lên; kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh tiếp tục được tăng cường; đã xuất hiện một số mô hình sản xuất mới đem lại hiệu quả cao; các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn đa dạng hơn; công tác bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị được xây dựng trong sạch, vững mạnh; các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện chương trình, vai trò chủ thể ngày càng thể hiện rõ nét hơn. Dự kiến đến hết năm 2020 có 01 xã *(Yang Trung)* đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 14,77 tiêu chí.

b. Ngành công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 15,4%; giá trị sản xuất năm 2020 đạt 1.540 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), gấp 2 lần so với năm 2015. Năm 2020, có 135 cơ sở sản xuất công nghiệp, với 9 doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, tăng 3,1 lần so với năm 2015. Góp phần đáng kể vào đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới của huyện trong những năm qua.

c. Ngành dịch vụ

Các loại hình dịch vụ được duy trì và tiếp tục phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 13,67%; giá trị sản xuất năm 2020 đạt 958 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), gấp 1,9 lần so với năm 2015. Dịch vụ thương mại được quan tâm mở rộng; tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2020 đạt 610 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2015. Thị trường hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú, sức mua tăng, mạng lưới mở rộng từ thành thị đến nông thôn. Thị trường ổn định, tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam được triển khai tích cực. Hoạt động của các ngân hàng ngày càng có hiệu quả; dịch vụ vận tải phát triển, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân, số

phương tiện vận tải hàng hóa và vận tải hành khách đều tăng. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp, mở rộng ngày càng hoàn thiện.

d. Tình hình thực hiện các quy hoạch ngành, sản phẩm, thu hút đầu tư.

- Hoàn thành việc lập quy hoạch điều chỉnh mở rộng trung tâm thị trấn Kông Chro, quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông và các quy hoạch khu văn hóa, thể thao và nhà văn hóa xã, khu thể thao thôn, quy hoạch các khu dân cư nông thôn. Thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn huyện và thành lập các hợp tác xã, nông hội, doanh nghiệp, kêu gọi các dự án đầu tư điện gió, điện mặt trời.

- Trong giai đoạn 2016-2020, toàn huyện thu hút được 14 dự án với tổng số vốn đăng ký là 12.803 tỷ đồng chủ yếu tập trung lĩnh vực năng lượng điện gió và khai thác khoáng sản.

7. Về văn hoá, xã hội, môi trường.

a. Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục phát triển quy mô trường lớp, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học; triển khai thực hiện nghiêm việc sáp nhập trường, lớp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Đến năm 2020 toàn huyện có 32 trường ở 4 bậc học và 01 trường mầm non tư thục, với 543 lớp và 04 nhóm trẻ tư thục, với 13.980 học sinh. Chất lượng giáo dục được nâng lên; tỷ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh tham dự và đạt giải các kỳ thi ở cấp tỉnh và quốc gia đều tăng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Việc huy động học sinh đến lớp, đi học đúng độ tuổi được chú trọng xây dựng được 10 trường đạt chuẩn Quốc gia vượt 2,3% chỉ tiêu Kế hoạch đề ra. Kết quả phổ cập giáo dục được duy trì và nâng cao chất lượng. Bước đầu hình thành một số cơ sở giáo dục mầm non tư thục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy - học. Chủ trương xây dựng các trường bán trú theo đặc thù của huyện để thực hiện tốt việc nuôi, dạy đối với học sinh vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Công tác dạy nghề nông thôn được tăng cường, đã đào tạo nghề cho 3.180 người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2020 đạt 29,8%, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện 45% đạt kế hoạch đề ra.

b. Hoạt động khoa học công nghệ:

- Đã tập trung quán triệt, tuyên truyền, định hướng tăng cường năng lực tiếp cận để các cơ quan, đơn vị, người dân nhận thức đúng về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để có cách tiếp cận, giải pháp phù hợp và hiệu quả.

- Công tác quản lý và hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ trên địa bàn huyện từng bước đổi mới phù hợp với thực tiễn, góp phần vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ

vào đời sống. Nhiều mô hình, dự án khuyến nông, chuyển giao công nghệ được triển khai. Một số kết quả nổi bật như: Mô hình trồng cây lạc tiên LHP 04; mô hình thâm canh cây điều ghép theo hướng phát triển bền vững, mô hình trồng cây mít tại xã Đăk Pơ Pho; mô hình cải tạo đàn bò đực giống; mô hình thâm canh cây bưởi da xanh, cây điều ghép. Các mô hình đều mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, có sức lan toả nhanh, được đông đảo nông dân hưởng ứng nhiệt tình. Thông qua việc tuyên truyền, tập huấn về cây trồng, vật nuôi, đã giúp người dân có kiến thức kinh nghiệm sản xuất, học tập trao đổi, nhiều mô hình nông dân áp dụng cái mới mở rộng sản xuất đã mang lại hiệu quả cao, bền vững, góp phần cải thiện đời sống của người dân.

c. Công tác chăm sóc sức khoẻ và phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân đạt kết quả tốt:

Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ, toàn diện. Chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên, bảo hiểm y tế ngày càng được chú trọng, tỷ lệ người dân tham gia ngày càng tăng. Các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được quan tâm triển khai thực hiện; các chế độ, chính sách khám, chữa bệnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đến năm 2020 tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 11,76 giường; số bác sỹ trên vạn dân đạt 4,9 bác sĩ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,32%. Số xã, thị trấn được công nhận chuẩn quốc gia về y tế *(14/14)* đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 24,1%. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ liều đạt 97%, có 100% trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được quan tâm, đầu tư.

d. Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao tiếp tục phát triển nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân:

- Tập trung thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, gắn với phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*" theo mục tiêu *"5 xây, 5 giảm"* ở địa bàn khu dân cư tiếp tục phát triển và đi vào chiều sâu. Các thiết chế văn hóa được đầu tư cơ bản đồng bộ, rộng khắp đến xã và thôn, làng, tổ dân phố. Phấn đấu đến cuối năm 2020 có 55,05% hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá (tăng 21,6%) và 81,08% thôn, làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá (tăng 27,51%). Hệ thống thiết chế cơ sở văn hoá được quan tâm, các di tích văn hoá, di tích lịch sử được trùng tu tôn tạo như: Khu di tích Tây sơn Thượng đạo,... Các hoạt động thể dục, thể thao thu hút được nhiều tầng lớp tham gia, tỷ lệ người tham gia tập luyện chiếm 20% dân số. Công tác xã hội hoá hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh.

- Công tác quản lý nhà nước về bưu chính viễn thông ngày càng được tăng cường, tạo điều kiện cho bưu chính, viễn thông phát triển bền vững. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan đảng, nhà nước được đảm bảo thông suốt kịp thời.

e. Kết quả thực hiện chính sách xã hội:

- Công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực. Đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 15,91% năm 2020 *(từ 5.624 hộ*

năm 2016 xuống còn 1.927 hộ năm 2020), bình quân giảm 7,59%/ năm. Hệ thống an sinh xã hôi phát triển đa dạng, ngày càng mở rộng và có hiệu quả. Công tác chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội được các cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn huyện quan tâm thực hiện. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, các gia đình thương binh liệt sỹ. Phát động phong trào toàn dân chăm lo cho gia đình thương binh, thân nhân liệt sỹ và người có công với cách mạng. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cải thiện.

- Số lao động được giải quyết việc làm hàng năm đạt 636 người/năm, trong 5 năm xuất khẩu được 52 lao động, đem lại nguồn thu nhập trong nhân dân khoảng 3,3 tỷ đồng. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động khu vực thành thị giảm còn 9%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45% tăng 10%. Chất lượng lao động được nâng cao. Cơ cấu lao động đã có sự chuyển dịch phù hợp với chuyển dịch kinh tế. Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo thực hiện có hiệu quả, dư nợ cho vay được 227 tỷ đồng, trong đó: cho vay hộ nghèo: 72,6 tỷ đồng với 2.806 hộ dư nợ; cho vay hộ cận nghèo: 21,9 tỷ đồng với 747 hộ dư nợ; cho vay hộ mới thoát nghèo: 39,3 tỷ đồng với 1.326 hộ dư nợ và một số khoản vay khác. Các hoạt động hỗ trợ vay vốn hộ nghèo tiếp tục được các cấp, ngành đặc biệt quan tâm.

- Các chính sách liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã được cụ thể hoá và xác định ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đến năm 2020 có 14/14 xã, thị trấn được công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em, đạt 100%. Thực hiện chính sách người có công đã hỗ trợ xây dựng mới 78 nhà, sửa chữa 49 nhà ở.

- Các chính sách dân tộc trên địa bàn được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tích cực. Huy động nhiều nguồn lực, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ở các xã khó khăn.

f. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chú trọng:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chú trọng phòng cháy, chữa cháy rừng. Tập trung triển khai nhiều biện pháp quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, giám sát chặt chẽ hoạt động xuất, nhập gỗ tại các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường đã được kiểm soát, thực hiện đúng theo quy định, quy hoạch. Công tác quản lý nhà nước được tăng cường, nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường từng bước được nâng lên. Tỷ lệ chất rắn ở đô thị được thu gom đạt 82% (tăng 11% so với năm 2015). Đến năm 2020 tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh đạt 85% (tăng 20% so với

năm 2015), tỷ lệ dân số thành thị dùng nước hợp vệ sinh đạt 75% (tăng 5% so với năm 2015), Độ che phủ rừng đạt 55,76% đạt 99,57% KH.

- Công tác quản lý môi trường được quan tâm, từng bước thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, xử lý khắc phục ô nhiễm trong sản xuất và các hoạt động dễ phát thải ô nhiễm môi trường; công tác tuyên truyền và kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường được đẩy mạnh; nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của nhân dân đã được nâng lên, bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn.

8. Về công tác quốc phòng, an ninh, trật tư an toàn xã hội, phòng chống tham nhũng:

- Quốc phòng, quân sự địa phương tiếp tục được tăng cường và giữ vững, phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng theo phương châm "vững mạnh, rộng khắp", có số lượng hợp lý, từng bước nâng cao chất lượng, độ tin cậy về chính trị, xây dựng lực lượng dự bị động viên đạt 2,4% so với dân số; quản lý 5.807 quân nhân dự bị; bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 1.308 đồng chí. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; công tác huấn luyện ngày càng đi vào nề nếp đạt hiệu quả cao, gắn huấn luyện với phòng chống thiên tai, diễn tập phòng thủ cấp huyện đạt loại giỏi; 100% cấp xã diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt loại khá; công tác giáo dục quốc phòng - an ninh đạt chỉ tiêu đề ra; công tác giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu với chất lượng ngày càng được nâng cao trong; công tác chính sách hậu phương quân đội được đảm bảo.

- An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo. Triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, không để xảy ra các tình huống bị động bất ngờ. Đã ngăn chặn không để Fulro, tin lành Đê Ga, tà đạo Hà Mòn và các hiện tượng tôn giáo lạ xâm nhập địa bàn; đảm bảo an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ tết và diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ cấp huyện, xã. Chủ động trong công tác nắm tình hình, kịp thời tham mưu giải quyết, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo, mâu thuẫn tranh chấp, khiếu kiện ngay tại cơ sở; tội phạm từng bước được kiềm chế; tỷ lệ điều tra hàng năm đạt trên 90%, trọng án đạt 100%. Không để tội phạm băng nhóm, tội phạm ma túy và tội phạm liên quan đến *"tín dụng đen"* hoạt động. Ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ từng bước được nâng lên. Lực lượng Công an huyện, xã được quan tâm xây dựng củng cố, đến nay đã thực hiện đưa Công an chính quy về đảm nhiệm chức danh Trưởng Công an 14/14 xã, thị trấn; các mô hình phòng, chống tội phạm, tuyên truyền pháp luật trong phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* được duy trì thường xuyên; công tác xây dựng khu dân cư, cơ quan, đơn vị, nhà trường đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự được thực hiện nghiêm túc, đạt tỷ lệ cao.

- Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện nghiêm túc, việc lãnh đạo chỉ đạo kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống

tham nhũng có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đã đạt được những kết quả quan trọng; chỉ đạo phối hợp kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, thực hiện dân chủ, công khai minh bạch trong các hoạt động. Đồng thời chú trọng tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực như: Quản lý bảo vệ rừng, quản lý sử dụng đất đai, thu chi ngân sách, mua sắm tài sản công, các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách xã hội, đền bù giải phóng mặt bằng. Qua kiểm tra phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí. Đã tiến hành 64 cuộc thanh tra, kiểm tra, điều tra về kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, phát hiện kiến nghị thu hồi, khắc phục hậu quả trên 529 triệu đồng; xử lý hình sự 01 trường hợp; xử lý hành chính 110 trường hợp. Các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định. Đồng thời tăng cường phối hợp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng đã góp phần tích cực vào việc giáo dục, phòng ngừa, hạn chế các hành vi tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT:

1. Những kết quả đạt được.

Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đảm bảo tiến độ, đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra *(16/19 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết)*. Một số kết quả đạt được nổi bật cụ thể như: Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng; khu vực nông, lâm nghiệp phát triển ổn định; khu vực công nghiệp tăng trưởng khá góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng khu vực công nghiệp, dịch vụ từng bước được nâng lên. Thu ngân sách nhà nước tăng. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp được chú trọng; hoạt động xúc tiến đầu tư, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư, kinh doanh được tăng lên. Bộ mặt thị trấn ngày càng khang trang, sạch đẹp; 100% đường bê tông đến trung tâm xã, các đường liên thôn, làng được quan tâm xây dựng. Văn hoá xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của nhân dân ngày càng cải thiện. Công tác cải cách hành chính được đưa vào nhiệm vụ trọng tâm, qua các năm đều tăng hạng, từ hạng 15 năm 2015 lên hạng 2 năm 2019. Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo đạt kết quả quan trọng, tạo diện mạo mới cho nông thôn, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 7,59%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định; tai nạn giao thông được kiềm chế giảm trên cả ba tiêu chí.

2. Các hạn chế, yếu kém.

Bên cạnh những kết quả đạt được, huyện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đó là: Kinh tế phát triển chưa bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; liên kết chuỗi giá trị chưa thể hiện rõ nét; quản lý nhà nước về kinh tế trên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao, nhất là quản lý tài nguyên - môi trường. Một số mặt hạn chế lĩnh vực văn hóa - xã hội chậm được khắc phục. An ninh nông thôn, trật tự xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định; công tác quản lý, điều hành

của chính quyền hiệu quả chưa cao; nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ hiện nay còn ít. Quy mô doanh nghiệp của huyện nhỏ và siêu nhỏ, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn, nhân lực để phát triển. Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển còn khó khăn, nhiều dự án thu hút đầu tư chậm triển khai và còn một số vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Tiến độ triển khai một số dự án còn chậm, chất lượng, hiệu quả của một số dự án thu hút đầu tư chưa cao. Chất lượng nguồn nhân lực nhất là nhân lực có trình độ cao còn hạn chế. Các thông tin về thị trường lao động chưa kết nối được giữa cung - cầu lao động. Nhân lực của ngành y còn thiếu, cơ sở vật chất trang thiết bị y tế vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ.

3. Các nguyên nhân tồn tại.

Về khách quan: Huyện có điểm xuất phát thấp, thu nhập chủ yếu của đại đa số nhân dân là từ sản xuất nông nghiệp nhưng diện tích đất canh tác chưa chủ động được nguồn nước tưới, trong khi đó thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán kéo dài, một số cây trồng ngắn ngày dễ mất mùa, giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng cao, giá cả và thị trường của một số hàng nông sản chủ lực như: Bắp lai, mỳ, mía, dưa hấu… không ổn định, tác động của dịch tả lợn Châu Phi và đại dịch Covid-19… đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập, đời sống nhân dân. Mặt bằng dân trí chưa đồng đều, lực lượng lao động chưa được đào tạo chiếm đa số. Bên cạnh đó chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý một số xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Về chủ quan: Nền sản xuất của địa phương vẫn còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, chưa khai thác được tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên. Hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở còn thiếu tính năng động, trông chờ ỷ lại ở cấp trên, Mặt trận và các đoàn thể chưa phát huy hết vai trò trong việc tập hợp phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, truyền thống cách mạng kiên cường, phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo chính quyền và nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ.

Hai là, huy động mọi nguồn lực, tranh thủ nguồn vốn của cấp trên, kết hợp với nội lực của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, chăm lo thực hiện tốt công tác vận động nhân dân, mọi chính sách phải vì nhân dân, xuất phát từ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giảm khoảng cách nghèo, giàu trong các tầng lớp dân cư; chú trọng tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Bốn là, nêu cao, phát huy vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong củng cố, xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", nhất là công tác phòng, chống tội phạm. Tiếp tục có các giải pháp, biện pháp

phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, tạo nền tảng vững chắc xây dựng thế trận an ninh nhân dân, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM TỚI.

1. Thực hiện 04 nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Một là, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng; tập trung nguồn lực đầu tư có trọng điểm các công trình hạ tầng quan trọng như giao thông, cấp nước sạch. Tập trung phát triển hạ tầng thị trấn Kông Chro để từng bước hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV, phát triển hạ tầng nông thôn mới ở các xã và các trung tâm cụm xã. Tranh thủ kêu gọi đầu tư nâng cấp cầu Đăk Pơ Kơ và tuyến đường giao thông kết nối huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, tuyến đường liên huyện T9. Quan tâm phát triển du lịch, đầu tư Di tích Tây Sơn Thượng Đạo, các điểm du lịch văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa ban huyện.

Hai là, tập trung công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, điều động, luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện và cơ sở. Trước mắt tập trung vào nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội đối với cán bộ cấp cơ sở. Nâng cao chất lượng, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Ba là, tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Bốn là, khuyến khích kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh; thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới, các nông hội liên doanh, liên kết trong sản xuất nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế trên cơ sở đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh hơn.

2. Đảm bảo sự phát triển tổng thể và đồng bộ giữa các ngành; khai thác tối đa có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện về đất đai, chế biến sản phẩm nông nghiệp, năng lượng tái tạo, du lịch. Đẩy mạnh hội nhập, liên kết với các địa phương trong vùng.

3. Tập trung nghiên cứu để thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu; huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước điều chỉnh tạo sự phát triển hài hòa, hợp lý giữa các vùng trong huyện, thu hẹp dần về khoảng cách và mức sống giữa các tầng lớp dân cư; chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, ổn định xã hội, tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tận dụng tốt

mọi cơ hội phát triển, nhất là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xây dựng kinh tế số, xã hội số.

4. Phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung đầu tư cho thị trấn, tạo điều kiện phát triển đến các địa phương lân cận. Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm hạ tầng thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.Tập trung phát triển kinh tế trên địa bàn huyện kết hợp với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng huyện Kông Chro ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025.

1. Dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước, trong tỉnh có tác động ảnh hưởng tới phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Bước vào giai đoạn 2021-2025, kinh tế xã hội của huyện có những thuận lợi nhất định đó là tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng trong từng năm; có khả năng phát triển công nghiệp điện gió, mặt trời, khai thác khoáng sản và phát triển du lịch; cải cách hành chính năm 2019 đứng vị trí thứ 2/17 huyện, thị xã, thành phố; tiềm năng các nguồn lực trong xã hội và nhân dân còn lớn; sự đoàn kết nhất trí cao, năng động sáng tạo của các cấp, các ngành; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; nhân dân có truyền thống đoàn kết, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tuy nhiên, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nền kinh tế tỉnh và của huyện trong thời gian tới còn gặp nhiều khó khăn thách thức là huyện có điểm xuất phát về kinh tế - xã hội thấp, cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao, kết cấu hạ tầng còn yếu, nhất là hệ thống giao thông vận tải, đầu tư xây dựng cơ bản quy mô còn nhỏ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu, thiếu lao động có tay nghề; nguồn lực huy động chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển để thực hiện các mục tiêu kinh tế chủ yếu của huyện; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, tác động bất lợi của đại dịch Covid-19…

- Qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, huyện có những thuận lợi, cơ hội để phát triển đó là: Kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương cho thấy cần tập trung phát triển hạ tầng kinh tế, tiến tới đô thị hóa nông thôn; xây dựng các cơ chế khuyến khích phát triển mạnh các ngành, các lĩnh vực có lợi thế như: kinh tế trang trại tổng hợp theo hướng nông nghiệp gắn với chăn nuôi; nông - lâm - thuỷ sản; vật liệu xây dựng và công nghiệp, lâm nghiệp; văn hoá gắn với du lịch và phát triển dịch vụ... Tạo môi trường thuận lợi vừa phát huy nội lực, vừa thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài. Coi trọng việc thúc đẩy sự phát triển hài hoà các thành phần kinh tế, nhất là phát triển kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp tư nhân, kinh tế hộ gia đình và kinh tế hợp tác xã, trên cơ sở đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh hơn; không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, nhất là khâu đào tạo, quy hoạch, luân chuyển cán bộ cấp huyện về cơ sở.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

2.1. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của huyện. Chú trọng phát triển ứng dụng khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực. Xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Phát triển văn hoá xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, giữ vững quốc phòng an ninh. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021-2025.

a. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân 10,5%/năm. Trong đó Nông - lâm nghiệp - thuỷ sản tăng 8,8%; Công nghiệp - xây dựng tăng 11,2%; Dịch vụ tăng 12,4%.

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá năm 2010) 7.221 tỷ đồng.

- Tỷ trọng Nông - lâm nghiệp - thuỷ sản chiếm 40,8%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 37,2%; Dịch vụ chiếm 22%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 41,5 triệu đồng vào năm 2025.

- Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm tăng trên 10%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 4.600 tỷ đồng

- Tổng đàn gia súc 68.000 con đến năm 2025.

b. Các chỉ tiêu phát triển văn hoá- xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020).

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 1,5%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 5 xã; số làng đạt chuẩn nông thôn mới 26 làng.

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%.

- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% và đạt 6,4 bác sĩ/vạn dân

- Số giường bệnh/vạn dân: 16 giường bệnh/vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT > 97%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 51,6%.

c. Về môi trường

- Trồng rừng sản xuất đến năm 2025 đạt 2.100 ha.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%.

- Tỷ lệ dân số ở nông thôn được dùng nước sạch, hợp vệ sinh >93%.

- Tỷ lệ chất rắn đô thị được thu gom và xử lý đến năm 2025 đạt 85%.

3. Nhiệm vụ, định hướng và giải pháp phát triển.

3.1. Về kinh tế:

3.1.1. Ổn định tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế với chuyển đổi mô hình tăng trưởng với các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh dựa trên cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện linh hoạt, hiểu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Chủ động xây dựng phương án, kịch bản, biện pháp ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh. Triển khai các giải pháp để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển theo hướng tập trung, trọng tâm, trọng điểm có sức lan toả. Chú trọng tính hiệu quả của kế hoạch đầu tư công. Tập trung vốn và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình quan trọng, cần thiết. Xây dựng hệ thống giao thông kết nối vùng nhằm tạo sự liên kết, thông suốt trong phát triển kinh tế xã hội của huyện

3.1.2. Phát triển ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng tái cơ cấu, hình thành vùng sản xuất quy mô lớn; xây dựng nông thôn mới; phấn đấu giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 đạt 2.887 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 8,8%. Tập trung nguồn lực hỗ trợ vào khai thác, thành lập những dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ những sản phẩm chủ lực để thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hội, tổ hợp tác, hộ gia đình và các nguồn vốn xã hội hóa khác tham gia vào quá trình sản xuất tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện; xây dựng triển khai hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm; phát triển hợp tác xã, nông hội, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất; tăng cường công tác hỗ trợ, kiểm tra, giám sát việc xây dựng nông thôn mới ở các xã; vận động người dân tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng năng suất và sản lượng một số loại cây ăn quả, cây trồng có giá trị; đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây màu, cây có giá trị kinh tế cao; tiếp tục phát triển cây trồng có chất lượng hàng hóa; đầu tư thâm canh theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc VIETGAP đối với rau, quả, cây dược liệu… Tăng cường tổ chức các Hội chợ quảng bá, giới thiệu các mặt hàng nông sản trên địa bàn huyện. Đồng thời tạo mọi điều kiện giúp đỡ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các nông hội, nhóm sở thích tham gia các Hội chợ cấp tỉnh, cấp quốc gia để quảng bá giới thiệu các sản phẩm được sản xuất trên địa bàn huyện. Chủ động xây dựng phương án thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy như: Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03 tháng 7 năm 2019 *về bảo tồn và phát triển cây dược liệu*; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11 tháng 11 năm 2019 *về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả*. Từng bước giảm dần diện tích mía, lúa cạn, ngô kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, rau màu, cây mè, cây dược liệu *(như cà gai leo, tờ cách...)*, cây làm thức ăn chăn nuôi, kêu gọi đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi. Xây dựng vùng lúa đặc sản chất lượng cao 200-300 ha; cây điều ghép 2.500 ha; cây măng tây 50 ha; cây ăn quả 1.000 ha; liên kết với các doanh nghiệp phát triển diện tích cây mè để đa dạng hóa cây trồng trên địa bàn huyện; xây dựng các cơ sở trồng trọt công nghệ cao *(nhà lưới, nhà kính, tưới nhỏ giọt)* để sản xuất rau, đậu, củ, quả, hoa tươi năng suất, chất lượng và giá trị hàng hóa cao *(tại các xã An Trung, Yang Trung, thị trấn Kông Chro)*. Xây dựng và hình thành các cơ sở sản xuất kinh doanh hoa, cây cảnh tại thị trấn Kông Chro, xã Yang Trung, Kông Yang và An Trung. Thực hiện truy xuất nguồn gốc một số nông sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện để đảm bảo chuỗi cung ứng đáp ứng được đúng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp dưới các hình thức quy mô tập trung trang trại, gia trại chiếm 30% vào năm 2025, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm. Thành lập mới 01 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm tại thị trấn Kông Chro. Nâng cao vai trò phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi, nhất là dịch tả lợn Châu Phi. Phấn đấu đến năm 2025, tổng đàn gia súc 68.000 con *(trong đó đàn bò chiếm trên 40.000 con, chủ yếu là bò lai)*, tiếp tục duy trì và phát triển mới một số con nuôi đặc sản có giá trị kinh tế cao. Chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, chiếm tỷ trọng 40% trở lên trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp; tận dụng tối đa mặt nước ao hồ và công trình thủy lợi để nuôi cá nước ngọt. Xây dựng, khuyến khích các hợp tác xã, nông hội, hộ gia đình phát triển nuôi ong lấy mật tại xã Chư Krey, Đắk Song, Đắk Pling, Sró, Chơ Glong.

- Kết hợp xây dựng nông thôn mới với từng bước đô thị hóa nông thôn. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy, tham gia của cộng đồng, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng các xã nông thôn mới và xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã. Tăng cường quản lý, khai thác hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung cho các xã đảm bảo cung cấp nước hợp vệ sinh cho người dân. Phấn đấu đến năm 2025, có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới *(xã Yang Trung, Yang Nam, An Trung, Đăk Kơ Ning, Kông Yang)* và mỗi xã có ít nhất 2 thôn, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng, chăm sóc rừng: Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng và chăm sóc tốt diện tích rừng hiện có; tiếp tục phủ xanh cho những diện tích đất còn khả năng phát triển lâm nghiệp. Trồng mới trên 2.100 ha rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng, trồng rừng, bảo vệ rừng, cho thuê rừng cho người dân sống và sản xuất gần rừng để hạn chế phá rừng, lấn chiếm đất rừng, đồng thời người dân được tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống. Tập trung hỗ

trợ, khuyến khích người dân tại các xã phía đông của huyện là Đăk Pling, Đăk Song, Sró và Đăk Kơ Ning phát triển kinh tế rừng.

3.1.3. Công nghiệp - xây dựng

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng; phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt trên 2.615 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng bình quân hàng năm đạt 11,2%. Tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, phù hợp với xu thế phát triển chung của cả tỉnh. Khuyến khích phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao và phục vụ nông nghiệp; phát triển công nghiệp với nhiều loại hình, quy mô và thành phần kinh tế; phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nông thôn, nghề thủ công truyền thống, công nghiệp khai thác, chế biến; kêu gọi đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện năng lượng mặt trời. Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, xúc tiến thu hút doanh nghiệp thuê đất đầu tư vào cụm công nghiệp. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp về sản xuất gạch không nung, băm dăm gỗ, chế biến nông sản, thực phẩm *(chế biến gạo, hoa, củ, quả; giết mổ gia súc, gia cầm).*

- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng đầu tư trang thiết bị để có thể thực hiện được các dự án với quy mô lớn, rút ngắn thời gian thi công, yêu cầu kỹ thuật phức tạp; nâng cao chất lượng, thẩm mỹ và kiến trúc công trình; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp, làng nghề, tổ nhóm thợ xây dựng, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.1.4. Thương mại - dịch vụ

Phát triển nhanh và đa dạng các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có lợi thế; phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt trên 1.719 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng bình quân hàng năm đạt 12,4%. Thu hút đầu tư phát triển mạnh các loại dịch vụ đi đôi với việc nâng cao chất lượng sản phẩm để có các dịch vụ chất lượng cao. Ưu tiên phát triển dịch vụ ngân hàng, thương mại, khoa học công nghệ, vận tải; nâng cao chất lượng các dịch vụ thông tin và truyền thông. Khuyến khích phát triển thương mại tư nhân, chợ kinh doanh tổng hợp; mạng lưới dịch vụ cung ứng vật tư, kỹ thuật và khoa học công nghệ; dịch vụ các khâu sản xuất trong nông nghiệp; mạng lưới dịch vụ thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; mở rộng dịch vụ tài chính, tín dụng nông thôn; phát triển dịch vụ ăn uống, dịch vụ vui chơi, giải trí, dịch vụ cung ứng xăng dầu. Khuyến khích, hỗ trợ các dịch vụ quảng bá thương hiệu sản phẩm địa phương, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức và tham gia các hội chợ và xuất khẩu lao động.

3.1.5. Về công tác quy hoạch, đầu tư và thu hút đầu tư.

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn về thu hút đầu tư vào địa bàn huyện. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Công khai các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết cho các doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

- Thường xuyên cập nhật bổ sung, công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư; tăng cường tiếp xúc với các ngành Trung ương và tỉnh, cơ quan tư vấn để đẩy mạnh thu hút đầu tư; giải quyết và tham mưu giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư. Tập trung khắc phục các hạn chế cản trở đến thu hút đầu tư; hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm tạo đột phá trong thu hút nguồn vốn đầu tư vào địa bàn huyện.

3.1.6. Huy động ngân sách, tài chính, ngân hàng

Tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, thực hiện thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ các loại thuế, các loại phí và lệ phí, các khoản thu khác đã giao hàng năm. Tăng thu ngân sách trên cơ sở phát triển sản xuất, kinh doanh để khai thác, mở rộng nguồn thu, đồng thời tích cực đấu tranh chống thất thu thuế và gian lận thương mại; phấn đấu tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm đạt khá. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi ngân sách.

3.1.7. Phát triển các thành phần kinh tế

Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới và hình thành các nông hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội doanh nghiệp huyện. Đẩy mạnh tuyên truyền phát huy vai trò và xây dựng đội ngũ doanh nhân, chủ nhiệm Hợp tác xã và Nông hội; tăng cường mối liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác với công nhân, xã viên, nông dân dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng. Hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Nông hội, Tổ hợp tác mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời, tạo điều kiện để và đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, dịch vụ nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội. Phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 115 doanh nghiệp, 1.300 hộ kinh doanh, 14 hợp tác xã và các Nông hội được thành lập hoạt động có hiệu quả.

3.1.8. Các nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực

- Về tái cơ cấu đầu tư công: xây dựng thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, ưu tiên vốn đầu tư công xây dựng các dự án liên kết vùng, thu hút các nhà đầu tư và các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng công trình giao thông, nông nghiệp, y tế, giáo dục, an ninh quốc phòng. Các dự án đầu tư phải được thực hiện theo đúng quy định cuả Luật Đầu tư công. Bố trí đủ vốn, giải ngân nhanh nguồn vốn đầu tư công để thanh toán vốn xây dựng cơ bản cho doanh nghiệp, tạo tiền đề cho doanh nghiệp tái cơ cấu, phát triển sản xuất kinh doanh.

- Về tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Trung ương và tiến độ quy định.

3.1.9. Định hướng phát triển 3 đột phá chiến lược.

a. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; duy trì thực hiện cơ chế "một cửa", áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tăng cường kiểm tra công tác CCHC; kiên quyết chống các biểu hiện sách nhiễu, gây phiền hà của CBCC đối với nhân dân trong quá trình thực thi

công vụ. Thực hiện xã hội hoá đối với một số dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước tinh gọn bộ máy gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6.

Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đưa công tác phòng chống tham nhũng là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng ngay tại cơ quan, đơn vị.

b. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết : Tập trung đổi mới chương trình, nội dung theo hướng phát triển toàn diện năng lực, thể chất nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. Tăng cường kỹ năng sống, nâng cao kiến thức chuyên sâu, chuyên ngành, phát triển tư duy năng lực năng lực sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học ở các bậc học. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc giáo dục và đào tạo gắn với thực hành. Thực hiện các biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về học nghề.

c. Phát triển kết cấu hạ tầng: Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng. Xây dựng và nâng cấp các tuyến giao thông mang tính kết nối, tạo thành hành lang kinh tế, phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch, lưu thông thuận lợi với bên ngoài. Tiếp tục chú trọng công tác chỉnh trang đô thị. Phát triển hệ thống thủy lợi, hệ thống kè kết hợp với cấp nước sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường. Phòng chống biến đổi khí hậu. Đảm bảo cơ sở vật chất trường học cho các bậc học. Phát triển các công trình văn hóa gắn với các di sản, lễ hội. Xây dựng phát triển hạ tầng thông tin truyền thông đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, cứu hộ, cứu nạn và giảm thiên tai.

3.1.10. Thực hiện 04 nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII

Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện 04 nhiệm vụ đột phá sau:

- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng; tập trung nguồn lực đầu tư có trọng điểm các công trình hạ tầng quan trọng như giao thông, cấp nước sạch. Tập trung phát triển hạ tầng thị trấn Kông Chro để từng bước hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại IV, phát triển hạ tầng nông thôn mới ở các xã và các trung tâm cụm xã. Tranh thủ, kêu gọi đầu tư nâng cấp cầu Đăk Pơ Kơ và tuyến đường giao thông kết nối với huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, tuyến đường liên huyện T9. Quan tâm phát triển du lịch, đầu tư Di tích Tây Sơn Thượng Đạo, các điểm du lịch văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện.

- Tập trung công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, điều động, luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện và cơ sở. Trước mắt tập trung vào nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội đối với cán bộ cấp cơ sở. Nâng cao chất lượng, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của

hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Khuyến khích kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh; thành lập các doanh nghiệp, Hợp tác xã kiểu mới, các Nông hội liên doanh, liên kết trong sản xuất nhằm thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế trên cơ sở đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh hơn.

3.2. Về văn hóa, xã hội, môi trường

3.2.1. Lao động, việc làm, an sinh xã hội và giảm nghèo

Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín để triển khai đưa lao động xuất khẩu sang các thị trường có thu nhập cao và ổn định. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo bền vững, huy động các nguồn lực hỗ trợ các gia đình, cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phấn đấu hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo 3% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020). Thực hiện đúng chế độ với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đảm bảo các chính sách an sinh xã hội. Chăm sóc ngày càng tốt hơn các gia đình có công cách mạng, người già, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3.2.2. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

Hoàn thiện mạng lưới trường lớp phù hợp với thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các điểm trường phù hợp với điều kiện của địa phương để tạo môi trường học tập tốt nhất cho học sinh. Tập trung đổi mới công tác quản lí giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tập trung xây dựng các trường trọng điểm; tạo sự chuyển biến tích cực chất lượng giáo dục trung học phổ thông, chất lượng học sinh giỏi các cấp; quan tâm đúng mức và tạo được sự chuyển biến rõ nét việc dạy học ngoại ngữ, tin học ở các bậc học; thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phong trào xã hội hoá giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, phát triển hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 51,6% đến năm 2025.

Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống. Tập trung vào xây dựng các mô hình sản xuất mới tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao; chú trọng đẩy mạnh ứng dụng các giống cây, con mới để tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường. Xây dựng các mô hình liên kết trong sản xuất nhất là trong sản xuất nông nghiệp; nâng cao chất lượng công tác khuyến nông - khuyến lâm. Tập trung đưa công nghệ mới vào trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng nhằm nâng cao chất

lượng sản phẩm và năng lực, hiệu quả sản xuất. Tăng cường thu hút các dịch vụ tư vấn về khoa học công nghệ vào địa bàn.

3.2.3. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường đào tạo chuyên môn, nâng cao y đức cho cán bộ y tế; tăng cường các nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và các chương trình mục tiêu quốc gia, phòng chống bệnh xã hội; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện; tăng cường giám sát, phát hiện xử lý kịp thời, dập tắt sớm dịch bệnh, nhất là phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành triển khai quyết liệt các biện pháp do Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương đề ra nhằm phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Kiên quyết không để xảy ra người bệnh tử vong do thiếu tinh thần trách nhiệm của đội ngũ y, bác sĩ. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống HIV/AIDS.

3.2.4. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, huy động các nguồn lực xã hội, xây dựng các thiết chế văn hoá, phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi để đời sống văn hoá ở cơ sở phát triển, khôi phục những nét đặc sắc truyền thống văn hoá Bahnar, Jrai. Đẩy mạnh phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị, thôn, làng kiểu mẫu; phấn đấu đến năm 2025 có 90% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, 90% cơ quan đạt chuẩn văn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá. Tăng cường xúc tiến tuyên truyền quảng bá du lịch, chú trọng đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch văn hóa - lịch sử,... theo hướng bền vững; xác định cụ thể sản phẩm du lịch của huyện. Quan tâm trùng tu tôn tạo, phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Khu di tích Tây Sơn Thượng Đạo; tăng cường quảng bá tiềm năng du lịch của huyện gắn với các điểm du lịch vùng phụ cận trong tỉnh; kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực để đầu tư vào các điểm du lịch như làng TNùng, xã Ya Ma, thắng cảnh trên địa bàn. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phát thanh, mở rộng diện phủ sóng để tất cả hộ gia đình được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thông tin, truyền thông. Quan tâm phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; tăng cường đầu tư xã hội hóa xây dựng sân thể thao, nhà tập đa năng phục vụ các hoạt động thể thao quần chúng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*"; hình thành ý thức tự rèn luyện thể dục thể thao trong nhân dân; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ người dân luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 40%.

3.2.5. Bảo vệ, khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2025; quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp đổi, cấp lại giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với việc đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai số hóa.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển, chế biến tài nguyên, cải tạo, phục hồi kịp thời môi trường các mỏ khai thác khoáng sản, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm. Tăng cường kiểm tra đối với công tác giao đất, cho thuê đất. Xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất; tập trung khắc phục các tồn tại ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, chất thải có hại ngoài đồng ruộng; xây dựng cảnh quan môi trường trong khu dân cư sạch đẹp. Tiến đến hạn chế sử dụng các sản phẩm bằng nhựa và nói không với rác thải nhựa.

3.3. Về công tác quốc phòng an ninh, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3.3.1 Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Tổ chức tốt công tác giáo dục quốc phòng an ninh, công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện, diễn tập đạt 100% chỉ tiêu. Chú trọng xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng xã, thị trấn an toàn sẵn sàng chiến đấu cao đạt mục tiêu *"an toàn về an ninh trật tự"*, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đầu tư xây dựng thao trường diễn tập *"3 trong 1"* của huyện. Tiếp tục quy hoạch và từng bước đầu tư xây dựng khu căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, khu căn cứ hậu cần - kỹ thuật.

3.3.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện *về xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội*. Phòng chống có hiệu quả âm mưu *"diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ"* của các thế lực thù địch, không để Fulro, tin lành Đê Ga, tà đạo Hà Mòn xâm nhập địa bàn; chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm và tai nạn giao thông.

3.3.3. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh; chú trọng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân, gắn tiếp dân với tuyên truyền pháp luật, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để công dân phải chờ lâu, bức xúc dẫn đến khiếu nại vượt

cấp; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong cán bộ và nhân dân.

- Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị (khóa X) *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng,* Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17 tháng 2 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí* nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, hối lộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực về công tác phòng, chống tham nhũng. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa tổ chức đảng các đoàn thể quần chúng và chính quyền cơ sở trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

PHẦN THỨ BA
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị quán triệt và công khai kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Kông Chro, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn cụ thể hoá kế hoạch 5 năm 2021-2025 vào trong kế hoạch hằng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hằng năm.

4. Đề nghị Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức Hội, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Sở Công thương tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Website huyện;
- Lưu: VT-UB.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Nguyên Nam